

Số: /QĐ-CTK

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
của Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 06 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1233/QĐ-TCTK ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng ngành Thống kê; Quyết định số 428/QĐ-TCTK ngày 27/3/2021 sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 của Điều 40 của Quyết định số 1233/QĐ-TCTK ngày 08/8/2019 của Tổng cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-TCTK ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Thống kê khu vực thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Thi đua, khen thưởng của Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 386/QĐ-CTK ngày 05/9/2019 của Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Thủ trưởng các đơn vị, công chức và người lao động thuộc Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ TCCB (báo cáo);
- Lãnh đạo CTK;
- Thành viên HĐ TĐKT CTK;
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hương

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CTK ngày 15/6/2021
của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Thống kê bao gồm: Đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trách nhiệm, thẩm quyền, quyết định tặng thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; việc xử lý các vi phạm về thi đua, khen thưởng, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

a) Thi đua thường xuyên bao gồm: các tập thể, công chức và người lao động (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000) trong ngành Thống kê;

b) Thi đua theo chuyên đề, theo đợt bao gồm: các tập thể, cá nhân quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; tập thể và cá nhân thuộc ban, ngành ở địa phương và các cá nhân làm công tác thống kê xã, phường.

2. Đối tượng khen thưởng

a) Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các cuộc Tổng điều tra Thống kê (gọi tắt là Tổng điều tra);

c) Tập thể, cá nhân làm công tác thống kê ở các cơ quan, đơn vị thuộc các Sở, ban, ngành ở địa phương và doanh nghiệp có nhiều thành tích đóng góp thiết thực xây dựng và phát triển ngành Thống kê.

Điều 3. Tập thể nhỏ

Quy định tập thể nhỏ trong Quy chế này để phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng, không áp dụng cho mục đích khác. Tập thể nhỏ gồm:

- Các Phòng thuộc cơ quan Cục Thống kê;
- Chi cục Thống kê khu vực, thành phố.

Điều 4. Mục tiêu thi đua, khen thưởng

Nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê.

Điều 5. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- b) Xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;
- b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, học tập, công tác;
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng. Không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước;
- d) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo đúng quy định chung. Đề nghị khen thưởng cống hiến đối với cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trước khi nghỉ hưu 06 tháng;
- đ) Trong 01 năm không đề nghị xét tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng theo niên hạn);
- e) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;
- g) Việc bình xét khen thưởng chỉ được tiến hành khi đã có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức và người lao động của đơn vị.

Điều 6. Nguyên tắc bình bầu

1. Sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức và người lao động (theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ) sẽ tiến hành bình bầu danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Công tác bình bầu danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện khi kết thúc năm kế hoạch, khi kết thúc một cuộc vận động, một đợt thi đua theo chuyên đề, một cuộc Tổng điều tra hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

3. Việc họp xét khen thưởng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự. Chủ tịch Hội đồng thực hiện biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín như các thành viên khác. Đơn vị thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định. Tập thể, cá nhân được đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đạt từ 70% trở lên số phiếu bầu hoặc biểu quyết đồng ý.

Việc bình bầu được thực hiện bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được tiến hành khi đã có quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và bắt buộc phải bằng hình thức bỏ phiếu kín;

Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 7. Phương pháp bình bầu, chấm điểm

1. Việc bình bầu tiến hành theo các bước

1.1. Đối với cá nhân

- Bước 1: Cá nhân tự đánh giá, chấm điểm;
- Bước 2: Tập thể đơn vị nhận xét, đánh giá và chấm điểm từng tiêu chí.

1.2. Đối với tập thể

- Tập thể nhỏ tổ chức nhận xét, đánh giá, bình bầu. Hội đồng thi đua, khen thưởng Cục Thống kê xem xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Cục trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền phân cấp.

- Hội đồng thi đua, khen thưởng Cục trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Tổng cục Thống kê xét duyệt theo thẩm quyền.

2. Về chấm điểm

- Đối với Lãnh đạo Cục (Cục trưởng, Phó cục trưởng), Lãnh đạo các phòng thuộc Cục (Trưởng phòng), Lãnh đạo Chi cục Thống kê (Chi cục trưởng, Q. Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách) chấm điểm theo biểu (phụ lục 11).

- Đối với các đối tượng còn lại chấm điểm theo biểu (phụ lục 12).

Điều 8. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Cục trưởng Cục Thống kê chủ trì phối hợp với tổ chức Công đoàn cơ sở cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để xét tặng hoặc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Tổ chức và phối hợp với các đơn vị chuyên môn để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

3. Phối hợp thống nhất hành động, tham gia với các đơn vị chức năng để tuyên truyền, động viên công chức và người lao động tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

4. Giám sát việc thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng (viết tắt là Luật TĐKT); kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các văn bản hướng dẫn Luật TĐKT và Quy chế này.

Điều 9. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cơ sở

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận (viết tắt là Hội đồng TĐKT cơ sở) do Cục trưởng quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Cục trưởng về công tác thi đua, khen thưởng;

a) Thành phần: Căn cứ vào tình hình thực tế để quy định số lượng và thành phần Hội đồng TĐKT cơ sở, trong đó Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng; Phó Chủ tịch và các thành viên do Cục trưởng quyết định;

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

- Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

- Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng TĐKT cơ sở hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến được thành lập để xét duyệt, công nhận sáng kiến (giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đánh

giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp hoặc đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Thành phần Hội đồng sáng kiến, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng và những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác.

Điều 11. Công nhận sáng kiến, đề tài khoa học

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Quyết định số 1721/QĐ BKHĐT ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy chế xét sáng kiến và quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng sáng kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 513/QĐ-TCTK ngày 04/7/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Quy chế sáng kiến và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Tổng cục Thống kê; Quyết định số 332/QĐ-CTK ngày 20/5/2021 về việc ban hành Quy chế sáng kiến và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Cục Thống kê Ninh Thuận;

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng là đề tài khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do Người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp bộ, ngành, địa phương thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”; ở cấp toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng với các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương II

NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 12. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cá nhân, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau;

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc Vùng thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp;

Khi tiến hành sơ kết, tổng kết: Căn cứ kết quả phong trào thi đua để đề nghị xét tặng "Bằng khen cấp bộ"; "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua từ 03 năm trở lên và "Huân chương Lao động" hạng ba cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua từ 05 năm trở lên.

Điều 13. Phát động và tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Hội đồng TĐKT phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị.

2. Khi tổ chức thực hiện phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế nhiệm vụ của đơn vị và có tính khả thi.

3. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của công chức và người lao động.

4. Triển khai các biện pháp tuyên truyền, vận động công chức và người lao động tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 14. Đăng ký danh hiệu thi đua, ký kết giao ước thi đua

1. Căn cứ vào nội dung phong trào thi đua hàng năm do Chủ tịch Hội đồng TĐKT phát động, các đơn vị trong toàn Ngành tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký thi đua quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Đối với các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), đơn vị chủ trì chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký cụ thể số lượng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn công tác tổng kết và khen thưởng cấp tỉnh;

- Thực hiện các nội dung khác theo hướng dẫn của Ngành.

Điều 15. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp bộ;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm

- a) Tập thể Lao động tiên tiến;
- b) Tập thể Lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua cấp bộ;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 16. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau.

a) Được đánh giá phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét khen thưởng (nếu có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ); Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét khen thưởng do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Các cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có báo cáo của cá nhân và kết quả học tập để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Điều kiện bổ sung:

- Đối với Thủ trưởng đơn vị cơ sở, ngoài những tiêu chuẩn trên, đơn vị phải đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

- Đối với cá nhân khác có tổng số điểm được tập thể chấm từ 85 điểm trở lên (phụ lục số 11 hoặc phụ lục số 12).

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 17. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật) để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng tại đơn vị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận;

2. Điều kiện bổ sung

- Lãnh đạo Cục Thống kê: Năm đề nghị khen thưởng phải có từ 60% trở lên số tập thể nhỏ được phân công phụ trách đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Có tổng số điểm được tập thể chấm từ 90 điểm trở lên (Phụ lục 11; phụ lục 12);

3. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của các đơn vị cơ sở (bao gồm cả Lãnh đạo đơn vị) tối đa không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, nếu số dư quá bán được bầu thêm 01.

Điều 18. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Tổng cục, cấp bộ xem xét, công nhận;

Thời gian có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” được tính trong 03 năm, năm đề nghị khen thưởng và 02 năm liền kề trước đó.

Điều 19. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Tổng cục, cấp bộ xem xét, công nhận;

Thời gian có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được tính trong 06 năm, năm đề nghị khen thưởng và 05 năm liền kề trước đó.

Điều 20. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới được bình xét danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

Điều 21. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau.

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan. Tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch, vững mạnh.

2. Điều kiện bổ sung đối với đơn vị cơ sở

- Cục Thống kê xếp thứ từ 1 đến 53 của Khối địa phương, hoặc Xếp thứ từ 1 đến 5 đối với tỉnh thuộc Vùng VI;

- Xếp thứ từ 1 đến 3 đối với Chi cục Thống kê khu vực, thành phố.

Điều 22. Danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ”

1. Thi đua thường xuyên: Danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và đạt các tiêu chuẩn sau

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp bộ;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Điều kiện bổ sung

Các tập thể được đề nghị xét Cờ sẽ do Hội đồng TĐKT Ngành lựa chọn, bình bầu trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các mặt công tác cùng với kết quả chấm điểm thi đua theo các Vùng thi đua, cụ thể:

a) Đơn vị xếp thứ 1 hoặc thứ 2 của Vùng thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích đột xuất trong năm được Hội đồng TĐKT Ngành bình xét và đề nghị khen thưởng.

3. Thi đua theo đợt (chuyên đề): Các tập thể tiêu biểu trong phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi tiến hành sơ kết, tổng kết.

Điều 23. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Thi đua thường xuyên: Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn “Cờ thi đua cấp bộ” và đạt các tiêu chuẩn sau.

a) Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Các tập thể được đề nghị xét Cờ thi đua của Chính phủ sẽ do Hội đồng TĐKT Ngành lựa chọn bình bầu trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các mặt công tác cùng với kết quả chấm điểm thi đua trong năm.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề): Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi tiến hành sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 24. Hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong ngành Thống kê gồm:

1. Giấy khen; Bằng khen cấp Bộ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
2. Huân chương:
 - a) Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
 - b) Huân chương Độc lập hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
 - c) Huân chương Hồ Chí Minh;
 - d) Huân chương Sao vàng;
3. Kỷ niệm chương;
4. Danh hiệu Anh hùng lao động.

Điều 25. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng thường xuyên) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trong Ngành phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công đóng góp, có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân làm công tác thống kê ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các ban, ngành ở trung ương và địa phương.

Điều 26. Giấy khen

1. Đối tượng

Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê là hình thức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể có thành tích thường xuyên và đột xuất về công tác Thống kê; có tác dụng nêu gương trong ngành Thống kê, trong các đơn vị cơ sở của Ngành.

2. Tiêu chuẩn

a) Đối với cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Lập thành tích đột xuất, có tác dụng nêu gương.

- Điều kiện bổ sung đối với cá nhân:

+ Tập thể chấm đạt từ 91 điểm trở lên (phụ lục 11) và các bộ phận phụ trách xếp vị thứ từ 1- 50 so với cả nước; các Chi cục Thống kê khu vực, thành phố xếp vị thứ từ 1- 2;

+ Tập thể chấm đạt từ 91 điểm trở lên (phụ lục 12) như sau:

Chi cục Thống kê xếp vị thứ nhất: 100% công chức có các bộ phận phụ trách xếp vị thứ từ 1- 2 so với 04 Chi cục Thống kê hoặc được bầu chọn tối đa 90% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị;

Chi cục Thống kê xếp vị thứ hai: 100% công chức có các bộ phận phụ trách xếp vị thứ từ 1- 2 so với 04 Chi cục Thống kê hoặc được bầu chọn tối đa 60% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị;

Chi cục Thống kê xếp vị thứ ba: 100% công chức có các bộ phận phụ trách xếp vị thứ từ 1- 2 so với 04 Chi cục Thống kê hoặc được bầu chọn tối đa 40% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị;

Chi cục Thống kê xếp vị thứ tư: 100% công chức có các bộ phận phụ trách xếp vị thứ từ 1- 2 so với 04 Chi cục Thống kê hoặc được bầu chọn tối đa 20% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị;

Các Phòng thuộc cơ quan Cục Thống kê: 100% công chức có các bộ phận phụ trách xếp vị thứ từ 1- 40 so với 63 tỉnh, thành phố hoặc được bầu chọn tối đa 80% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị;

Lưu ý: Nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 1;

- Các trường hợp đặc biệt khác do Cục trưởng quyết định.

b) Đối với tập thể đạt hai tiêu chí sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

- Đơn vị dẫn đầu (Nhóm I; Nhóm II - Phụ lục 1): là đơn vị có tỷ lệ (%) hoàn thành công việc so với điểm kế hoạch hàng năm cao nhất.

3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra, điều tra thống kê), hoàn thành tốt công việc đột xuất do Cục trưởng Cục Thống kê công nhận, xem xét quyết định tặng thưởng Giấy khen.

Điều 27. “Bằng khen cấp bộ”

1. Đối với cá nhân

“Bằng khen cấp bộ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau.

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ngành phát động hàng năm;

b) Có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê;

c) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành;

d) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

đ) Cá nhân trước khi nghỉ hưu luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng chưa từng được tặng Bằng khen cấp bộ trong suốt quá trình công tác.

2. Đối với tập thể

“Bằng khen cấp bộ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

3. Đối với cá nhân, tập thể thuộc ngành Thống kê; cá nhân, tập thể thuộc các bộ, ngành và địa phương có nhiều thành tích trong việc phối hợp, hợp tác xây dựng

và phát triển ngành Thống kê, được đề nghị xét tặng nhân dịp tổng kết công tác thống kê bộ, ngành hoặc kỷ niệm ngày thành lập ngành Thống kê vào các năm tròn (là năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “5”), năm chẵn (là năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”).

Điều 28. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Đối với tập thể

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ.

Điều 29. Huân chương các loại

Thực hiện theo quy định tại các Điều (từ Điều 14 đến Điều 33) của Nghị định số 91/2017NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 30. Kỷ niệm chương

1. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam” thực hiện theo Điều 21, Điều 22 và Điều 23 của Thông tư số 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” ban hành kèm theo Quyết định số 768/QĐ-BKHĐT ngày 17 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 31. Quy định chung về khen thưởng quá trình cống hiến

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH;

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 32. Thẩm quyền

Cục trưởng Cục Thống kê quyết định tặng

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Giấy khen cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị.

Điều 33. Quy định chung về thủ tục trình khen thưởng

1. Nguyên tắc trình khen thưởng

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, công chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị cơ sở, tập thể nhỏ chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, nội dung và tính chính xác của hồ sơ trước khi trình Hội đồng TĐKT Ngành.

Điều 34. Thủ tục đề nghị khen thưởng

Hàng năm, sau khi nhận được thông báo kết quả thực hiện kế hoạch công tác, chấm điểm thi đua và hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Tổng cục, các đơn vị tiến hành bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo đúng quy định và thẩm quyền, sau đó lập danh sách đề nghị Hội đồng TĐKT các cấp xét khen thưởng.

Điều 35. Hồ sơ và thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên

Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các đơn vị: giao cho Thủ trưởng các đơn vị căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 08/2017/TT-BNV và Quy chế này để cụ thể hoá thực hiện trong đơn vị mình;

- Bản Đăng ký thi đua (Phụ lục 2 - 01 bản);
- Trích Biên bản họp (Phụ lục 3 - 01 bản);
- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng (Phụ lục 4 - 01 bản);
- Danh sách đề nghị xét khen thưởng (Phụ lục 5 - 01 bản);
- Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở; Quyết định công nhận tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; Quyết định khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (02 bản);
- Số lượng báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể (Phụ lục 6) và cá nhân (Phụ lục 7), gồm:

+ Khen thưởng cấp đơn vị và Tổng cục Thống kê (“Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động xuất sắc”): 02 bản;

+ Khen thưởng cấp bộ (“Cờ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Bảng khen cấp bộ”): 02 bản;

+ Khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ (“Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ”): 04 bản;

1.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng công hiến

- Trích Biên bản họp (Phụ lục 3 - 01 bản);
- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng (Phụ lục 4 - 01 bản);
- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng quá trình công hiến (Phụ lục 8)
- Thông báo nghỉ hưu, các quyết định bổ nhiệm và bổ nhiệm lại chức vụ.

1.3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, theo đợt, chuyên đề

- Trích Biên bản họp (Phụ lục 3 - 01 bản);
- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng kèm danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (Phụ lục 4 - 01 bản);

- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp bộ: 02 bản, khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ: 04 bản, khen thưởng của Chủ tịch nước: 05 bản.

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng đột xuất (Phụ lục 9);

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua, theo chuyên đề (Phụ lục 10).

2. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Khen thưởng thường xuyên, hồ sơ đề nghị khen thưởng theo kế hoạch công tác hàng năm.

b) Khen thưởng quá trình công hiến Huân chương các loại: khi có thông báo nghị chế độ.

c) Khen thưởng các Tổng điều tra và các khen thưởng khác: Sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 36. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Cục Thống kê được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của công chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp tự nguyện của cá nhân, tổ chức trong nước.

3. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Điều 37. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng được quản lý, sử dụng đúng quy định của Nhà nước cụ thể như sau:

1. Hàng năm, Cục Thống kê tỉnh căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng của năm trước, các chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và dự kiến các khoản chi phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng năm kế hoạch để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự toán được phê duyệt là cơ sở để phân bổ và tổ chức thực hiện, quyết toán những công việc liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trong việc lập, sử dụng quỹ và quản lý kinh phí nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định.

2. Nội dung chi công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng theo quyết định khen thưởng của Cục trưởng;

b) Tiền thưởng cho danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen cấp bộ;

c) In Giấy khen, giấy chứng nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và khung Giấy khen, Bằng khen, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

d) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng quỹ thi đua khen thưởng.

3. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, được nhận các hiện vật (Cờ, Huân chương, Bằng khen, Giấy khen kèm theo khung) còn được thưởng bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương theo nguyên tắc.

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất;

Ví dụ: Năm 2018, ông Nguyễn Văn A được công nhận là “Lao động tiên tiến”, sau đó được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, thì chỉ được nhận tiền thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) Trong cùng một thời điểm một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau;

Ví dụ: Năm 2016, 2017, 2018 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, kết thúc năm 2018 được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, vậy ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2018 và cả tiền thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

đ) Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng,

Ví dụ: Năm 2018 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Bằng khen cấp bộ”, vậy ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và tiền thưởng của “Bằng khen cấp bộ”.

Điều 38. Nguyên tắc tính tiền thưởng và điều chỉnh mức tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 39. Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân

a) “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở;

b) “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

c) “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” được tặng Bằng chứng nhận, huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;

d) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng, Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể

a) “Tập thể Lao động tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

b) “Tập thể Lao động xuất sắc” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

c) “Cờ thi đua cấp bộ” được tặng Cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở;

d) “Cờ thi đua của Chính phủ” được tặng cờ và được thưởng 12,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 40. Mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng đối với cá nhân được tặng Giấy khen, Bằng khen

a) Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các Mục a, b, c, d Khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở;

b) “Bằng khen cấp bộ” được tặng Bằng khen và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

2. Mức tiền thưởng đối với tập thể được tặng Giấy khen, Bằng khen cấp bộ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng thưởng Giấy khen, Bằng kèm theo mức tiền thưởng gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 41. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị

1. Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng TĐKT Cục, chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích để xét tặng hoặc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Các tổ chức đoàn thể thuộc cơ quan Cục Thống kê trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm.

a) Tổ chức và phối hợp với các đơn vị để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến; tuyên truyền, động viên công chức, viên chức và người lao động tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

b) Giám sát việc thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các văn bản hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng và Quy chế này.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Quyền của tập thể, cá nhân

a) Được tham gia các phong trào thi đua do Cục Thống kê phát động;

b) Được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật;

c) Được nhận Quyết định khen thưởng, tiền thưởng, hiện vật; cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận theo quy định. Hàng năm, cá nhân được khen thưởng được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định; được ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước.

2. Nghĩa vụ của tập thể, cá nhân

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định trong công tác thi đua, khen thưởng

b) Từ chối nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích;

c) Có trách nhiệm phát hiện cá nhân có thành tích đột xuất, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến để đề xuất khen thưởng kịp thời hoặc tố cáo những tập thể, cá nhân có hành vi gian dối, vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng

d) Tập thể, cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 43. Hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước và phục hồi danh hiệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 44. Tổ chức thực hiện

1. Định kỳ 1 năm 1 lần, các Phòng thuộc cơ quan Cục và Chi cục Thống kê khu vực, thành phố tiến hành tổng kết, đánh giá công tác chuyên môn, bình xét khen thưởng và gửi báo cáo về thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận.

2. Các Phòng thuộc cơ quan Cục và Chi cục Thống kê khu vực, thành phố căn cứ Quy chế này và Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định 91/2017/NĐ-CP; Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, Khen thưởng hiện hành của Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê và các văn bản liên quan để tổ chức thực hiện.

3. Khi các văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chính sách, chế độ dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Khi phát động phong trào thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các Phòng thuộc cơ quan Cục và Chi cục Thống kê khu vực, thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp, trình Cục trưởng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.